

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 146/2017/HSST
Ngày 09 tháng 10 năm 2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Văn An.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1980, tại Hà Nam; Trú tại: Số 34, Ngõ 35, đường B, tổ 1, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Vũ Văn B và bà Phạm Thị K; Vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/5/2017 đến ngày 12/5/2017 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Chị Vũ Thị Thu G, sinh năm 1977; Trú tại: tổ 3, phường H, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Khắc S, sinh năm 1981; Trú tại: thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do trước đó Vũ Văn N có quen biết một người phụ nữ khoảng ngoài 40 tuổi ở Nghệ An nên khoảng 23h ngày 02/5/2017, người phụ nữ đó đã gọi vào số điện thoại số 0945.659.560 cho N nói: “*Có mấy con rắn hổ mang chúa, rắn ráo và mấy con rùa chi gửi tàu ra, nhân viên tàu liên hệ thì em ra lấy mang lên nhà Sâm cho chi*”, N đồng ý, tiền công vận chuyển là 400.000đ. Khoảng 04h ngày 03/5/2017 một người đàn ông gọi điện thoại cho N tự xưng là nhân viên đường sắt hẹn N khoảng 04h30’ cùng ngày ra toa số 6 lấy hàng. Khi tàu SE4 đến ga Phủ Lý thì N đi đến toa số 6 gặp một người đàn ông mặc áo của nhân viên đường sắt, không đeo biển tên, người đàn ông đó đưa cho N 01 thùng bìa cát tông bên ngoài được bọc 01 túi nilon màu đen và nói với N “*Một con rùa hộp gửi cho Dung Khiếu*”. N biết trong thùng có chứa những cá thể động vật nên nhận hàng rồi cất ở chỗ kín trong nhà ga (gần đường ray). N đi về nhà lấy xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Mio, BKS 90F6 - 9185 đi ra ga Phủ Lý lấy hàng mang đi giao theo lời người phụ nữ đã thuê. Đến khoảng 06h30’ cùng ngày, N đang vận chuyển số động vật trên đi giao thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, thu giữ:

- 01 cá thể rắn hổ mang chúa có trọng lượng 2,5kg, 05 cá thể rùa hộp có trọng lượng 3,5kg, các cá thể rắn hổ phì có trọng lượng 3,7kg, các cá thể rắn ráo có trọng lượng 2kg, các cá thể rắn ráo thường có trọng lượng 2,5kg.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Mio, màu đỏ, BKS 90F6- 9185, số máy 5WWP411482, số khung 4Y001482 đã qua sử dụng; 01 đăng ký mô tô xe máy số 0041397 mang tên Vũ Thị Thu G.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu trắng, số IMEI1: 35270603145797, số IMEI2: 35270603145805 đã qua sử dụng, lắp 02 sim.

*Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn N: không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan.

*Ngày 03/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hà Nam đã có Quyết định số 50 trưng cầu Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật giám định 10,7kg rắn các loại và 3,5kg rùa đã thu giữ của Vũ Văn N.

Ngày 04/5/2017 Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật đã có kết luận giám định mẫu vật số 239, kết luận:

“- 01 (một) cá thể động vật là loài Rắn hổ mang chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*. 05 (năm) cá thể động vật là loài Rùa hộp trán vàng miền bắc có tên khoa học là *Cuora galbinifrons*. Loài Rắn hổ mang chúa (*Ophiophagus*) và loài Rùa hộp trán vàng miền bắc (*Cuora galbinifrons*) thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ;

- 02 (hai) cá thể động vật loài Rắn hổ mang có tên khoa học là *Naja naja*, 01 (một) cá thể động vật loài Rắn ráo trâu có tên khoa học là *Ptyas mocosus*. Loài

Rắn hổ mang (Naja naja) và loài Rắn trâu (Ptyas mocosus) thuộc nhóm IIB (Nhóm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại), Nghị định 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ.

- 05 (năm) cá thể động vật là loài Rắn ráo thường có tên khoa học là Ptyas korros. Loài Rắn ráo thường (ptyas korros) là động vật hoang dã thông thường”.

*Đối với toàn bộ 14 cá thể động vật hoang dã đã thu giữ trong vụ án, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hà Nam đã bàn giao cho Trung tâm cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật vườn Quốc gia Cúc Phương để thực hiện việc cứu hộ, bảo tồn.

*Quá trình điều tra Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 145/KSĐT ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Văn N về tội “*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” theo quy định tại Khoản 1- điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát ND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: giữ nguyên quan điểm buộc tội đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi hoặc bổ sung gì đối với nội dung vụ án. Sau khi đánh giá, phân tích toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): phạt Vũ Văn N mức án từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 05 đến 06 triệu đồng, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi bản thân đã thực hiện vào tối ngày 02/5 và sáng ngày 03/5/2017 cơ bản đúng như nội dung cáo trạng mô tả về thời gian, địa điểm và số l- ợng các cá thể động vật quý hiếm (như: rắn, rùa trăn vàng..) đã vận chuyển. Bị cáo xác định: do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên đã nhận vận chuyển số động vật trên để lấy 400.000đ tiền công, bản thân đã thận thức rõ lỗi lầm và rất ân hận về hành vi đã làm nên không có ý kiến tranh luận, hoặc bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình và động cơ mục đích để đ- ợc xử lý ở hình thức nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của Vũ Văn N tại phiên tòa hôm nay về diễn biến hành vi đã thực hiện hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường, bản kết

luận giám định động vật, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý khẳng định:

Khoảng 6h30' ngày 03/5/2017, Vũ Văn N đang vận chuyển 14 cá thể động vật (rắn và rùa), trong đó có: 01 cá thể Rắn hổ mang chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*; 05 cá thể Rùa hộp trán vàng miền bắc có tên khoa học là *Cuora galbinifrons*. Các cá thể này thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát môi trường- Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn N đã phạm vào tội “*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1- điều 190 Bộ luật hình sự.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật. Thực hiện việc xử lý vụ án kịp thời, nhanh chóng, góp phần ổn định an ninh - trật tự tại địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ của Nhà nước đối với động vật hoang dã, quý, hiếm, gây mất cân bằng môi trường sinh thái, ảnh hưởng đến chất lượng đời sống tự nhiên trong cộng đồng. Chỉ vì muốn có tiền chi tiêu cuộc sống gia đình, bị cáo đã sẵn sàng nhận vận chuyển thuê cho người không biết lại lịch, địa chỉ, dẫn đến phạm tội.

Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật, trở thành công dân tốt, cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

** Quá trình xem xét để quyết định hình phạt, HĐXX thấy:*

+Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

+Về lý lịch và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), bản thân có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mục đích vận chuyển số động vật trên chỉ để làm thuê với số tiền không đáng kể (400.000đ). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải trước pháp luật, thực sự mong muốn sửa chữa lỗi lầm.

Đánh giá toàn diện vụ án, mục đích phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố nhân thân, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy: không cần

thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là thỏa đáng, đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo đúng quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo đạt lý, thấu tình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

**Hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội của bị cáo nhằm kiếm lời bất chính, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo Khoản 3- điều 190 và Điều 30 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cũng xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

** Xử lý vật chứng:*

- Đối với 14 cá thể rắn, rùa thu giữ trong vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã quản lý chặt chẽ để đảm bảo việc thực hiện giám định, bảo quản, đồng thời bàn giao cho Trung tâm cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật vườn Quốc gia Cúc Phương để thực hiện việc cứu hộ bảo tồn, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, do đó HĐXX không đề cập.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO, màu đỏ, BKS: 90F6 - 9185 (kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0041397 mang tên Vũ Thị Thu G) thu giữ tại hiện trường vụ án. HĐXX xác định: đây là tài sản hợp pháp của Vũ Văn N, bị cáo sử dụng làm phương tiện (đi lại, liên lạc) để thực hiện tội phạm, còn giá trị sử dụng, nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

**Đánh giá các tình tiết liên quan trong vụ án:*

- Đối với người phụ nữ thuê Vũ Văn N vận chuyển 14 cá thể động vật hoang dã, quý hiếm nêu trên. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa N khai không biết về nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này. Mặt khác, quá trình liên lạc với N, người phụ nữ này đã sử dụng nhiều số thuê bao di động khác nhau (N không nhớ cụ thể), đến nay vẫn chưa có kết quả thu giữ điện tín. Hiện Cơ quan CSĐT- Công an TP Phủ Lý đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý đối với người này theo quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Khắc S và chị Dương Thị D là những người N khai sẽ giao số cá thể động vật đã vận chuyển nêu trên cho những người này. Tuy nhiên, giai đoạn điều tra anh S và chị D đều không thừa nhận việc có liên lạc, giao dịch với N để nhận số động vật nêu trên trong vụ án. Ngoài lời khai của N, không còn

bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi của anh S và chị D, nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật, HĐXX không đề cập.

* Bị cáo phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn N phạm tội “*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*”.

Áp dụng: Khoản 1- điều 190; Điểm h,p- khoản 1- điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn N 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 - Điều 69 của Luật thi hành án hình sự)

2/Áp dụng Điều 30; Khoản 3 - điều 190 Bộ luật hình sự: phạt tiền Vũ Văn N 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3/ Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO, màu đỏ, BKS: 90F6 - 9185, đã qua sử dụng, số máy: 5WP4 11482, số khung: 4Y001482; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0041397 mang tên Vũ Thị Thu G của xe mô tô 90F6 - 9185.

(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý).

4/Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Vũ Văn N phải nộp 200.000đ.

- Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đình Văn An